

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2026/HS-ST

Ngày: 22/01/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Bình

Ông Nguyễn Văn Quý

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Công Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 88/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2026/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Đàm Văn H, sinh ngày 10/3/1997; Giới tính: Nam; Số thẻ CCCD: 038097006319; Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Phố T, phường Đ, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Đàm Văn M (Đã chết); Con bà: Trần Thị N (Đã chết); Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 20/12/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội Gây rối trật tự công cộng.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Thanh Hóa, có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Ngọc H1, sinh ngày 09/9/1990; Giới tính: Nam; Số thẻ CCCD: 038090023834; Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Tổ dân phố V, phường Đ, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Hoàng Ngọc L, sinh năm 1966; Con bà: Phạm Thị B, sinh năm 1968; Vợ: Lê Thị M1, đã ly hôn; Có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 06/12/2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 42 tháng về tội Cướp tài sản.

Ngày 20/12/2012 bị xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích.

Ngày 29/5/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc.

Ngày 26/9/2015 bị xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích.

Ngày 20/12/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/4/2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Thanh Hóa, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Lê Văn G, sinh năm 1985; Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn K, xã Q, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt)

2. Phạm Văn H2, sinh năm 1976; Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Khu phố T, phường Q, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào hồi 18 giờ 30 phút ngày 21/4/2025 tại phố T, phường A, thành phố T (nay là phường Đ), tỉnh Thanh Hóa, tổ công tác Công an tỉnh T phối hợp với Công an phường A đang làm nhiệm vụ thì phát hiện đối tượng Đàm Văn H có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính đối với H. Nhìn thấy tổ công tác H đứng dậy ném lên bờ tường gần chỗ H đang đứng 01 gói giấy bạc. Tổ công tác yêu cầu H nhặt gói giấy bạc H vừa ném và mở ra cho tổ công tác kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện bên trong gói giấy bạc có 05 viên nén hình trụ tròn màu hồng. Kiểm tra trong túi quần H đang mặc phát hiện bao thuốc lá đựng 01 gói giấy bạc bên trong có 02 viên nén hình trụ tròn màu hồng, H khai nhận các viên nén trên là ma túy hồng phiến H cất giấu nhằm mục đích bán kiếm lời khi có người hỏi mua, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đàm Văn H, thu giữ 07 viên hồng phiến trên và 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax của H.

Cùng ngày, khám xét khẩn cấp nơi ở của Đàm Văn H ở phố T, phường A, thành phố T (nay là phường Đ), tỉnh Thanh Hóa phát hiện và thu giữ của H2 01 điện thoại Iphone 6, 01 điện thoại di động Huawei, 01 điện thoại Nokia và 01 viên nén màu đỏ đen.

Tại kết quả xét nghiệm chất ma túy đối với Đàm Văn H cho kết quả dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra H khai nhận như sau: Khoảng tháng 3/2025 do công việc shipper không ổn định nên Đàm Văn H nảy sinh ý định bán ma túy để kiếm lời. Sau đó H đã mua ma túy của một đối tượng tên M thường xuất hiện ở khu vực cây xăng Đ thuộc phường Đ, tỉnh Thanh Hóa để bán kiếm lời khi có khách hỏi mua. M đồng ý bán cho H với giá 50.000 đồng/01 viên hồng phiến, khi nào H cần mua ma túy thì đến cây xăng Đ vào khung giờ khoảng 05 giờ sáng. Sau khi tìm được nguồn mua ma túy thì H liên hệ với Hoàng Ngọc H1 là bạn bè xã hội của H để bàn bạc về việc bán ma túy để kiếm lời. H và H1 thỏa thuận với nhau về việc H1 sẽ giới thiệu khách cho H bán ma túy. Phương thức giới thiệu khi có khách mua ma túy liên lạc với H1, H1 sẽ gửi số điện thoại của H cho khách đồng thời dẫn khách mua ma túy là bạn của H1 thì H sẽ chủ động liên lạc và giao dịch ma túy cho khách do H1 giới thiệu. Khi bán được ma túy cho khách thì H sẽ chia tiền công giới thiệu cho H1.

Qua sự giới thiệu của H1 nên vào chiều ngày 20/4/2025, Đàm Văn H đã bán trái phép chất ma túy cho Lê Văn G sinh năm 1985 ở thôn K, xã Q, huyện Q 01 lần và Phạm Văn H2 sinh năm 1976 ở khu phố T, phường Q, thành phố T 01 lần. Cụ thể các lần như sau như sau:

Lần thứ nhất: Vào chiều ngày 20/4/2025, Lê Văn G liên hệ qua ứng dụng Messenger cho Hoàng Ngọc H1 hỏi mua của H1 10 viên ma túy hồng phiến, H1 đồng ý và bảo G chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng V mang tên Hoàng Ngọc H1, nhận được 1.000.000 đồng từ G thì H1 liên hệ với H nói H liên hệ với G để giao ma túy còn tiền H1 đã nhận được. Sau đó H gọi điện cho G và hẹn G tại khu vực ngã tư gần Bệnh viện P, phường Q, thành phố T (nay là phường Đ), tỉnh Thanh Hóa để giao dịch ma túy. Khoảng 15 phút sau, H đến điểm hẹn vào giao 10 viên ma túy hồng phiến cho G.

Lần thứ hai: Vào chiều tối ngày 20/4/2025, Phạm Văn H2 gọi điện thoại cho Hoàng Ngọc H1 hỏi mua ma túy hồng phiến thì H1 cho số điện thoại của H để H2 giao dịch ma túy. Sau đó H2 gọi điện cho H hỏi mua 400.000 đồng ma túy hồng phiến. H đồng ý và yêu cầu H2 chuyển tiền vào tài khoản của H. Sau khi nhận được tiền mua ma túy, H và H2 hẹn nhau đến khu vực cầu S ở xã Đ, thành phố T (nay là phường Đ), tỉnh Thanh Hóa. Tại đây H đã bán cho H2 4 viên ma túy hồng phiến.

Tối ngày 20/4/2025, H liên hệ với Hải báo cho H1 biết trong ngày 20/4/2025 thông qua sự giới thiệu của H1, H đã bán Lê Văn G 10 viên hồng phiến với giá 1.000.000 đồng và Phạm Văn H2 04 viên hồng phiến với giá 400.000 đồng. Đến khoảng 18 giờ ngày 21/4/2025, H lấy ra 01 viên thuốc lắc để tự sử dụng. Còn lại 07 viên hồng phiến thì H gói 05 viên vào trong mảnh giấy bạc và lấy 02 viên bỏ vào bao thuốc lá đem theo người mục đích để khi nào có khách hỏi mua thì bán kiếm lời. Khi đi ra đầu đường gần nhà H ngồi chơi thì H bị tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T phối hợp với Công an phường A kiểm tra. Lo sợ bị phát hiện đang cất giấu ma túy trên người nên H đã ném gói giấy bạc có 05 viên hồng phiến lên bờ tường gần chỗ H đang đứng nhưng bị tổ công tác phát hiện, yêu cầu H nhặt gói ma túy để giao nộp. Ngoài ra tổ công tác thu giữ trong túi quần bên phải H đang mặc 02 viên hồng phiến.

Căn cứ lời khai của Đàm Văn H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã triệu tập Hoàng Ngọc H1 để làm việc. Tại Cơ quan điều tra H1 thừa nhận việc đã giới thiệu khách mua ma túy để cho Đàm Văn H để bán kiếm lời. Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên H1 đã tự nguyện đầu thú và giao nộp 01 điện thoại di động Iphone Xsmax, H1 sử dụng để trao đổi về việc mua bán ma túy.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã triệu tập Lê Văn G và Phạm Văn H2. Lời khai của G và H2 phù hợp với lời khai của Đàm Văn H và Hoàng Ngọc H1. G và H2 khai báo sau khi mua được ma túy đã một mình sử dụng hết.

Về nguồn gốc số ma túy của Đàm Văn H, H khai báo mua của người tên M ở

gần khu vực cây xăng Đ ở phường Đ, tỉnh Thanh Hóa. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh, rà soát hệ thống camera an ninh tại khu vực trên nhưng không xác định được hình ảnh phục vụ điều tra. Ngoài lời khai của H không còn tài liệu nào khác về người tên M này. Vì vậy không có căn cứ để tiếp tục xác minh, xử lý.

* Tại Bản kết luận giám định số 1431 ngày 24/4/2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: 05 viên nén hình trụ tròn màu hồng là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,482 gam; 02 viên nén hình trụ tròn màu hồng là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,193 gam; phần màu đỏ của viên nén màu đỏ đen là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,093 gam và phần màu đen của viên nén màu đỏ đen là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,006 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ của Đàm Văn H là 0,774 gam loại Methamphetamine.

Đối với 01 điện thoại di động thu giữ của Hoàng Ngọc H1, 04 điện thoại di động thu giữ của Đàm Văn H. Số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì do Phòng K Công an tỉnh T phát hành là vật chứng của vụ án đã chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1- Thanh Hóa theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số: 71/CT-VKSKV1 ngày 22 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Thanh Hoá truy tố các bị cáo Đàm Văn H và Hoàng Ngọc H1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Đàm Văn H và Hoàng Ngọc H1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với Đàm Văn H.

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với Hoàng Ngọc H1.

Xử phạt: Đàm Văn H từ 08 (tám) năm tù đến 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù, Hoàng Ngọc H1 từ 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù đến 08 (tám) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu huỷ một phong bì ma túy niêm phong của Phòng K Công an tỉnh T, có hình dấu của Phòng K, kèm chữ ký, chữ viết của Lê Minh T, Nguyễn Ngọc D.

Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước một điện thoại Iphone Xs Max, màu vàng, số Imei: 357263095986413, gắn kèm sim thu của Hoàng Ngọc H1; một điện thoại Iphone 12 Promax màu vàng số Imei: 353854133776602 gắn kèm sim thu của Đàm Văn H.

Do không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho Đàm Văn H một điện thoại Iphone 6, màu xám, số Imei: 359480085796275; một điện thoại Huawei, màu vàng; một điện thoại Nokia 105 dạng máy bàn phím, màu xanh, model: TA-1538.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho các bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh T, Viện kiểm sát khu vực 1 - Thanh Hoá, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ có trong vụ án, đủ cơ sở kết luận: Do có sự bàn bạc, thống nhất với nhau về việc bán ma túy để kiếm lời giữa Hoàng Ngọc H1 và Đàm Văn H, H1 đã giới thiệu để H bán 10 viên ma túy hồng phiến với giá 1.000.000 đồng cho Lê Văn G vào chiều ngày 20/4/2025 tại khu vực ngã tư gần Bệnh viện P phường Q, thành phố T (nay là phường Đ), tỉnh Thanh Hóa và bán 04 viên ma túy hồng phiến với giá 400.000 đồng cho Phạm Văn H2 vào chiều tối ngày 20/4/2025 tại khu vực cầu S ở xã Đ, thành phố T (nay là phường Đ), tỉnh Thanh Hóa. Đến khoảng 18 giờ 50 phút ngày 21/4/2025 H cất giấu trên người 07 viên ma túy hồng phiến loại Methamphetamine thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T bắt quả tang, khám xét khẩn cấp nơi ở của H ở phố T, phường A, thành phố T (nay là phường Đ), tỉnh Thanh Hóa thu giữ của H 01 viên hồng phiến loại Methamphetamine. Tất cả số ma túy thu giữ của Đàm Văn H có khối lượng là 0,774 gam loại Methamphetamine Huy cất giấu để bán kiếm lời.

Hành vi của các bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi nêu trên của Đàm Văn H và Hoàng Ngọc H1 là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ

độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó cần phải được xử lý nghiêm minh theo pháp luật hình sự.

[4] Xét vai trò của các bị cáo: Các bị cáo thực hiện tội phạm mang tính đồng phạm giản đơn, Đàm Văn H là người trực tiếp mua ma túy để bán, Hoàng Ngọc H1 là người giới thiệu khách mua để hưởng lợi tiền do H bán ma túy vì vậy bị cáo H chịu trách nhiệm cao hơn bị cáo H1.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Hoàng Ngọc H1 sau khi phạm tội đã đầu thú là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy các bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, nhân thân đã từng vi phạm pháp luật vì vậy cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như vậy mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu huỷ một phong bì niêm phong của Phòng K Công an tỉnh T, có hình dấu của Phòng K, kèm chữ ký, chữ viết của Lê Minh T, Nguyễn Ngọc D.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước một điện thoại Iphone Xs Mã, màu vàng, số Imei: 357263095986413, gắn kèm sim thu của Hoàng Ngọc H1; một điện thoại Iphone 12 Promax màu vàng số Imei: 353854133776602 gắn kèm sim thu của Đàm Văn H dùng vào việc phạm tội.

Trả lại cho Đàm Văn H một điện thoại Iphone 6, màu xám, số Imei: 359480085796275; một điện thoại Huawei, màu vàng; một điện thoại Nokia 105 dạng máy bàn phím, màu xanh, model: TA-1538 số điện thoại này không dùng vào việc phạm tội.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước của bị cáo Đàm Văn H số tiền 400.000 đồng là tiền bán ma túy cho Phạm Văn H2, của bị cáo Hoàng Ngọc H1 1.000.000 đồng là tiền bán ma túy cho Lê Văn G

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với Đàm Văn H.

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với Hoàng Ngọc H1.

Tuyên bố: Các bị cáo Đàm Văn H, Hoàng Ngọc H1 phạm tội tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Đàm Văn H 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 21/4/2025

Hoàng Ngọc H1 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 25/4/2025

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu huỷ một phong bì ma túy niêm phong của Phòng K Công an tỉnh T, có hình dấu của Phòng K, kèm chữ ký, chữ viết của Lê Minh T, Nguyễn Ngọc D.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước một điện thoại Iphone Xs Max, màu vàng, số Imei: 357263095986413, gắn kèm sim thu của Hoàng Ngọc H1; một điện thoại Iphone 12 Promax màu vàng số Imei: 353854133776602 gắn kèm sim thu của Đàm Văn H.

Trả lại cho Đàm Văn H một điện thoại Iphone 6, màu xám, số Imei: 359480085796275; một điện thoại Huawei, màu vàng; một điện thoại Nokia 105 dạng máy bàn phím, màu xanh, model: TA-1538.

Số vật chứng trên đang tạm giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 55/2026/KV1 ngày 22/12/2025 giữa cơ quan CSĐT Công an tỉnh T và Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước của bị cáo Đàm Văn H số tiền 400.000 đồng, của bị cáo Hoàng Ngọc H1 1.000.000 đồng

Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Mục 1 phần I Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Các bị cáo Đàm Văn H, Hoàng Ngọc H1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND khu vực 1 - Thanh Hoá;
- Văn phòng CSĐT Công an, tỉnh Thanh Hoá;
- Phòng HS nghiệp vụ Công an, tỉnh Thanh Hoá;
- Thi hành án DS tỉnh Thanh Hoá;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Tuấn

